

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày: 02/02/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Quý

2. Ông Nguyễn Văn Y

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **386/2020/TLST-DS** ngày 04/11/2020 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT. Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn G** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT chi nhánh Tiền Giang.

Ủy quyền lại cho: Ông **Nguyễn Văn N** – Trưởng phòng giao dịch Cai Lậy Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT chi nhánh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Tây, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn G (ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn N) trình bày:*

Vào ngày 31/3/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT và ông Nguyễn Ngọc C có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 30.000.000 đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông C đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 10/8/2020 với số tiền 84.696.000 đồng vốn, lãi là 16.803.236 đồng, phí là 3.446.711 đồng. Ông C chỉ thanh toán được 65.217.667 đồng vốn và 19.337.833 đồng lãi và phí, chuyển dư nợ quá hạn với tổng số tiền là 24.085.432 đồng, lãi là 8.334.819 đồng, tiền phí là 3.896.513 đồng. Đồng thời do ông C để nợ quá hạn nên Ngân hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ đối với ông C.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT 20.390.447 đồng vốn và lãi quá hạn tính đến nay là 3.050.432 đồng.

** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông C đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTTC cho rằng: Vào ngày 31/3/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTTC và ông Nguyễn Ngọc C có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 30.000.000 đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông C đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 10/8/2020 với số tiền 84.696.000 đồng vốn, lãi là 16.803.236 đồng, phí là 3.446.711 đồng. Ông C chỉ thanh toán được 65.217.667 đồng vốn và 19.337.833 đồng lãi và phí, chuyển dư nợ quá hạn với tổng số tiền là 24.085.432 đồng, lãi là 8.334.819 đồng, tiền phí là 3.896.513 đồng. Đồng thời do ông C để nợ quá hạn nên Ngân hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ đối với ông C. Nay Ngân hàng yêu cầu ông C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTTC 20.390.447 đồng vốn và lãi quá hạn tính đến nay là 3.050.432 đồng.

Xét thấy nguyên đơn có cung cấp được chứng cứ là Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và các chứng cứ thể hiện nội dung vay nợ trên. Phía bị đơn đã được tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện, tờ khai và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn nhưng vẫn không có ý kiến phản đối, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xác định các tình tiết, tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là có thật. Do các khoản nợ trên đã quá hạn, nên yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 20.390.447 đồng vốn và lãi quá hạn tính đến nay là 3.050.432 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Cần buộc ông C chịu 5% trên số tiền 23.440.879 đồng là 1.172.043 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 317, 319, 323, 325, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Ngọc C trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT 23.440.879 đồng (trong đó vốn vay là 20.390.447 đồng và lãi quá hạn là 3.050.452 đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc C tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 31/3/2016 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT và ông Nguyễn Ngọc C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu 1.172.043 đồng. Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT 516.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003446 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Bùi Anh Tuấn

